

Bản án số: 461/2020/DS-PT

Ngày:04/6/2020

V/v:“*Tranh chấp hủy hợp đồng
tặng cho tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Tuyết Loan

Bà Trịnh Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
ông Phạm Hoàng Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 2 năm 2020 về việc “Tranh chấp hủy hợp đồng tặng cho tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 697/2019/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận ThThành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2189/QĐ-PT ngày 04 tháng 05 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4655/QĐ-HPT ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 155/16/3 T, khu phố 4, phường L,quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Minh Th, sinh năm 1969, địa chỉ: 183/54A L, Phường TH,TP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, là người đại diện theo ủy quyền theo hợp đồng uỷ quyền ngày 21/5/2019). (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 155/16/3 T, khu phố 4, phường L,quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Hà Thị Th, sinh năm 1971, địa chỉ: 48 đường 10, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 15/3/2019). (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Lê Phát L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

-Người đại diện hợp pháp của Ông Lê Phát L: Bà Lê Thị Minh Th, sinh năm 1969, địa chỉ: 183/54A L, Phường TH, TP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, là người đại diện theo ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 21/5/2019). (Có mặt)

2/Trần Lê Phú Đ, sinh năm 2007

Địa chỉ: 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người đại diện hợp pháp của Trần Lê Phú Đ: Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1977, địa chỉ: 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật.

3/Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1977

Địa chỉ: 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người đại diện hợp pháp của Bà Lê Thị Thu V: Bà Hà Thị Th, sinh năm 1971, địa chỉ: 48 đường 10, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2019). (Có mặt)

4/ Lê Nguyễn Bảo Nh, sinh năm 2006

5/Lê Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2014

Cùng địa chỉ: 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người đại diện hợp pháp của Lê Nguyễn Bảo Nh, Lê Nguyễn Minh Đ: Bà Nguyễn Thị K Diệu, sinh năm 1987, địa chỉ: 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật.

6/Bà Nguyễn Thị K Diệu, sinh năm 1987

Địa chỉ: 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

-Người đại diện hợp pháp của Bà Nguyễn Thị K Diệu: Bà Hà Thị Th, sinh năm 1971, địa chỉ: 48 đường 10, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019). (Có mặt)

7/Văn phòng Công chứng Đ

Địa chỉ: 982 Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng Công chứng Đ: Bà Trần Thị Kim Loan, Chức vụ: Trưởng văn phòng, Là người đại diện theo pháp luật (Xin vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Lê Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: 153/7B Linh Đông, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và lời trình bày của đại diện nguyên đơn:

Vợ chồng Bà Nguyễn Thị K, ông Lê Văn Ớt là chủ sở hữu nhà và đất tại số 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, đã được cấp Giấy chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 2150/2004 do UBND quận Thủ Đức cấp ngày 07/5/2004.

Trước khi làm hợp đồng tặng cho con trai là Lê Thanh Vũ, vợ chồng bà ở cùng nhà với ông Vũ, ông Vũ là người nuôi và chăm sóc vợ chồng ông bà, vợ chồng ông bà hoàn toàn phụ thuộc ông Vũ. Ông Ớt sinh năm 1930, vào thời điểm năm 2017, ông Ớt bị lẫn, không còn minh mẫn và sức khỏe rất yếu, trước đó ông đi lang thang và không biết tìm đường về nhà, cụ thể ngày 26/8/2017, ông Ớt đi lang thang nên Công an phường Trường Thọ bắt gặp, hỏi nhà ở đâu thì không biết nên đã đưa ông Ớt vào Trung tâm hỗ trợ xã hội. Gia đình đi tìm mới biết nên làm thủ tục hồi gia ngày 30/8/2017.

Ngày 31/10/2017, ông Vũ thấy ông Ớt sức khỏe yếu, không còn minh mẫn tinh táo nữa, đã ép buộc, lừa dối vợ chồng ông bà làm hợp đồng tặng cho căn nhà 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì bị ông Vũ lừa dối, ép buộc, ông Ớt thì quá yếu và không còn minh mẫn nữa, vợ chồng ông bà lại đang phụ thuộc vào ông Vũ nên bà Kim đã đồng ý ký hợp đồng tặng cho trên. Dựa vào hợp đồng tặng cho, ông Vũ đã làm thủ tục sang tên căn nhà cho ông Vũ. Đến ngày 11/12/2017 thì ông Ớt mất.

Căn nhà trên có phần công sức đóng góp của các con là Lê Phát Lợi, Lê Thị Thu Vân nên khi biết vợ chồng ông bà làm hợp đồng cho tặng mà không hỏi ý kiến nên các con ông bà phản đối yêu cầu ông Vũ sang tên căn nhà lại cho bà Kim nhưng ông Vũ không đồng ý.

Nay thấy việc tặng cho căn nhà nêu trên cho ông Vũ là do bị ép buộc, và lừa dối chứ không phải tự nguyện, nên bà Kim khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng tặng cho ngày 31/10/2017, giữa Bà Nguyễn Thị K với Ông Lê Thanh V, được công chứng số 023271 quyển số 233 của Văn phòng Công chứng Đ.

- Bị đơn Ông Lê Thanh V trình bày: Căn nhà 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh do cha mẹ ông tạo lập, sau này nhà xuống cấp nên vợ chồng ông làm ăn, dành dụm được một số tiền cũng phụ cha mẹ sửa nhà. Chị em ông gồm 3 người là Lê Thị Thu Vân, Lê Phát Lợi và ông là Lê Thanh Vũ. Trước đây cùng sống với cha mẹ tại căn nhà trên. Nhưng từ năm 2007, Ông L ở riêng, chỉ còn vợ chồng ông và bà Vân ở cùng các con nhỏ.

Khoảng năm 2014, cha mẹ ông kêu vợ chồng ông ra công chứng để cho tặng căn nhà nhưng ông không làm, đến năm 2017, cha ông lại kêu ông cùng đến chỗ làm hợp đồng tặng cho nhà để cha mẹ sang tên nhà lại cho ông, vì cha mẹ hay ốm đau, để sau này tranh chấp, ông sẽ không giữ được căn nhà nên ông đồng ý. Việc cha mẹ tặng cho nhà đất nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, khi ra công chứng ký hợp đồng, cha mẹ ông còn minh mẫn, sáng suốt. Việc Công an phường Trường Thọ đưa cha ông vào Trung tâm hỗ trợ xã hội là do Công an chưa xác minh rõ. Cha ông hay thường hay đi tập thể dục buổi sáng, hôm đó đi mệt nên ngồi nghỉ thì công an tưởng

cha ông đi ăn xin nên đưa về Trung tâm. Tính cha ông rất khó, ít giao tiếp với người xung quanh và ít nói nên dẫn đến sự nhầm lẫn.

Việc khởi kiện của bà Kim thì ông biết là do bà Kim bị ép buộc, từ trước chị em ông không có mâu thuẫn gì, Bà Vân, Ông L đều biết cha mẹ tặng cho căn nhà cho ông nhưng cũng không ý kiến gì, Sau khi cha ông mất, có người xúi giục Ông L đem mẹ ông đi, không cho vợ chồng ông chăm sóc, và không liên lạc được mẹ ông.

Vì vậy, ông Vũ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Kim.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Phát L có người đại diện trình bày thống nhất với trình bày của Bà Nguyễn Thị K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim Diệu có người đại diện bà Hà Thị Th trình bày thống nhất với trình bày của Ông Lê Thanh V.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Đ gửi bản tường trình của Công chứng viên Lê Thị Thu Cúc xác nhận đã thực hiện việc chứng nhận Hợp đồng tặng cho số 023271 ngày 31/10/2017 giữa Bà Nguyễn Thị K, ông Lê Văn Ớt và Ông Lê Thanh V là đúng với quy trình công chứng.

- Người làm chứng Ông Lê Văn T khai: Vào ngày 31/10/2017, ông Tình có chứng kiến việc Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Văn Ớt ký hợp đồng tặng cho nhà đất số 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ông Lê Thanh V. Ông Tình chứng kiến công chứng viên đọc lại toàn bộ nội dung của hợp đồng công chứng cho ông Ớt và bà Kim nghe và ông Ớt, bà Kim đồng ý điểm chỉ vào hợp đồng này. Tại thời điểm ký hợp đồng, bà Kim, ông Ớt khỏe mạnh, minh mẫn, nói chuyện bình thường và có thể tự đi lại được; việc bà Kim, ông Ớt ký hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc.

Tại bản án sơ thẩm số:697/2019/DS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 118, khoản 1, 2 Điều 119, Điều 120, Điều 121, Điều 122, Điều 137 Luật Nhà ở năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016,

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K về việc hủy Hợp đồng tặng cho ngày 31/10/2017, giữa Bà Nguyễn Thị K, ông Lê Văn Ớt với Ông Lê Thanh V, được công chứng số 023271 quyền số 233 của Văn phòng Công chứng Đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K đã được miễn tạm ứng án phí và được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn Ông Lê Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo theo luật định.

-Ngày 05/11/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim kháng cáo bản án số 697/2019/DS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Thị Minh Thuận đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày kháng cáo: Đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị K hủy hợp đồng Hợp đồng tặng cho ngày 31/10/2017, giữa Bà Nguyễn Thị K, ông Lê Văn Ớt với Ông Lê Thanh V, được công chứng số 023271 quyển số 233 của Văn phòng Công chứng Đ, đối với căn nhà số 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện bị đơn bà Hà Thị Th không đồng ý, đề nghị giữ y bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Các đương sự nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đều chấp hành theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim trong hạn luật định, căn cứ theo Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Các đương sự có mặt tại phiên tòa, đương sự vắng mặt đã có đơn nên xét xử theo quy định tại Điều 294 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Bà Bà Lê Thị Minh Thuận đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị K hủy hợp đồng Hợp đồng tặng cho ngày 31/10/2017, giữa Bà Nguyễn Thị K, ông Lê Văn Ớt với Ông Lê Thanh V, được công chứng số 023271 quyển số 233 của Văn phòng Công chứng Đ, về việc tặng cho đối với căn nhà số 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo bà Thuận đại diện cho bà Kim thì ông Ớt với bà Kim ngoài người con Lê Thanh Vũ còn có hai người con chung nữa là Lê Phát Lợi và Lê Thị Thu Vân, ngoài ra giữa ông Ớt, bà Kim con có các con riêng khác của mình, nên không thể tặng cho một mình ông Vũ hết tài sản. Hơn nữa, tình trạng sức khỏe của ông Ớt lúc thực hiện tặng cho đã không còn minh mẫn, bản thân bà Kim thì không biết chữ nên

đề nghị xem xét hủy hợp đồng tặng cho này, để giao trả tài sản về cho mẹ là bà Kim, sau khi bà Kim qua đời sẽ tiến hành chia thừa kế theo pháp luật.

Đại diện bị đơn bà Hà Thị Th không đồng ý với yêu cầu kháng cáo trên. Bà Thanh xác định, căn nhà này tuy có nguồn gốc là của cha mẹ là ông Lê Văn Ớt và Bà Nguyễn Thị K, nhưng lúc ông Ớt còn sống muốn sang tên căn nhà này cho người con Lê Thanh Vũ đứng tên là để tránh việc tranh chấp sau này vì ông Ớt và bà Kim còn có các con riêng của mình. Mong muốn của ông Ớt là muốn ông Vũ giữ gìn căn nhà để sau khi ông và bà Kim qua đời còn có nơi thờ cúng và là nơi sinh sống của các con, cháu. Vì bản thân các con ai cũng nghèo khó, đau bệnh, ông Ớt biết rằng khi ông qua đời nếu căn nhà không sang tên cho Lê Thanh Vũ thì sẽ không còn giữ được. Khi đó bà Kim và các con các cháu cũng không còn nơi mà sinh sống. Nay ông Vũ vẫn làm đúng theo nguyện vọng của cha là gìn giữ căn nhà để làm nơi thờ cúng và nơi sinh sống của mẹ và tất cả các con các cháu như từ trước giờ. Nếu giao trả về cho mẹ thì sẽ không còn, cả bà Kim và các con, cháu không còn chỗ ở sẽ rất khổ.

Ngoài ra, trong căn nhà này vẫn còn bà Lê Thị Thu Vân là con của ông Ớt, bà Kim sinh sống, bà không có tranh chấp gì, đồng ý cho ông Vũ đứng tên theo nguyện vọng của cha để căn nhà làm nơi thờ cúng và sinh sống của cả gia đình như từ trước giờ.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo:

Qua lời trình bày của các đương sự đối chiếu chứng cứ có trong hồ sơ. Xét thấy, việc ông Lê Văn Ớt và Bà Nguyễn Thị K đã tặng cho căn nhà và đất tại số 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, mà ông bà đã được cấp Giấy chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 2150/2004 do UBND quận Thủ Đức cấp ngày 07/5/2004, cho Ông Lê Thanh V, thời điểm này ông Ớt còn sống, bà Kim cũng là người bình thường, cả hai ông bà tự đến Văn Phòng công chứng Đông Thành Phố để thực hiện việc tặng cho theo nguyện vọng của mình, Công chứng viên tại Văn phòng công chứng cũng thực hiện đúng các thủ tục theo qui định, nên về mặt hình thức hợp đồng công chứng này được thực hiện đúng qui định pháp luật. Xét về nội dung hợp đồng tặng cho này của các bên là sự tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có người làm chứng chứng kiến hành vi của các bên. Bà Kim kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông Ớt tặng cho trong tình trạng không còn minh mẫn, còn bà Kim bị đe dọa hay lừa dối, ép buộc do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Người đại diện cho nguyên đơn cũng xác định cả ông Ớt lúc còn sống và bà Kim cũng không phụ thuộc vào ông Vũ, vì vậy hợp đồng tặng cho này là sự tự nguyện của các bên, hợp đồng đã có hiệu lực và hoàn thành, ông Vũ đã sang tên của mình. Nên không có căn cứ để hủy theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa này, bên kháng cáo cũng không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Từ đó không chấp nhận việc kháng cáo của nguyên đơn. Giữ y bản án sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phần Quyết định của cấp sơ thẩm tuyên: “Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K về việc hủy Hợp đồng tặng cho

ngày 31/10/2017, giữa Bà Nguyễn Thị K, ông Lê Văn Ót với Ông Lê Thanh V, được công chứng số 023271 quyền số 233 của Văn phòng Công chứng Đ” thì chưa được chính xác nên Hội đồng xét xử sẽ điều chỉnh lại là “Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K về việc hủy “Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” ngày 31/10/2017, giữa Bà Nguyễn Thị K, ông Lê Văn Ót với Ông Lê Thanh V, được công chứng số 023271 quyền số 233/TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Đ (đối với việc tặng cho căn nhà, đất số 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh)” cho chặt chẽ hơn.

[3] Về án phí:

Do bà Kim là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

-Án phí DSST: Bà Kim được miễn án phí dân sự sơ thẩm .

-Án phí DSPT: Bà Kim được miễn án phí DSPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 313,148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ vào Điều 459 Bộ luật Dân sự năm 2015;

-Khoản 1 Điều 118, khoản 1, 2 Điều 119, Điều 120, Điều 121, Điều 122, Điều 137 Luật Nhà ở năm 2014;

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

-Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị K.

2. Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 697/2019/DS – ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K về việc hủy “Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” ngày 31/10/2017, giữa Bà Nguyễn Thị K, ông Lê Văn Ót với Ông Lê Thanh V, được công chứng số 023271 quyền số 233/TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Đ (đối với việc tặng cho căn nhà, đất số 155/16/3 T, khu phố 4, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K đã được miễn tạm ứng án phí và được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn Ông Lê Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K đã được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim

